

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 102/2021/QĐST-HNGĐ

*Mai Sơn, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vì Thị G, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản H, Kh, xã Ch, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Vì Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản H, Kh, xã Ch, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Vì Thị G và anh Vì Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 29/02/2012.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 8 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, ghen tuông vô cớ, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân

không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị G, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị G, anh T.

[2] Về con chung: Chị G, anh T có 03 con chung là cháu Vì Thị Như Quỳnh, sinh ngày 13/03/2012 và cháu Vì Gia Linh, sinh ngày 6/9/2014 và cháu Vì Vương Khang, sinh ngày 5/7/2017. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục Quỳnh cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục hai cháu Linh và Khang cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị G, anh T xác nhận không có tài sản chung. Nên không đề nghị Tòa án giải quyết xem xét. Nếu sau này có tranh chấp hoặc có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Chị G, anh T tự nguyện thỏa thuận. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nếu sau này có tranh chấp hoặc có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị G nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị G và anh Vì Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị G, anh T thống nhất sau khi ly hôn chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Vì Thị Như Quỳnh, sinh ngày 13//03/2012 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Vì Thị Gia Linh, sinh ngày 6/09/2014 và cháu

Vì Vương Khang, sinh ngày 5/7/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị G, anh T xác nhận không có tài sản chung. Nên không đề nghị Tòa án giải quyết xem xét. Nếu sau này có tranh chấp hoặc có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về nợ chung: Chị G, anh T tự nguyện thỏa thuận. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nếu sau này có tranh chấp hoặc có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vì Thị G nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001913 ngày 30 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nông Văn Thịnh**